TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/DSST
Ngày: 12/11/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Lệ Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ba.

2. Bà Cao Thị Loan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa có***: Ông Nguyễn Văn Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 330/2020/TLST-DS ngày 04/11/2020 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐST-DS ngày 10/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐST-DS ngày 31/5/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1972 (Chính T).

Địa chỉ: Số 302 ấp Ph, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 19/8A đường L, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

Theo Giấy ủy quyền số 17.994, quyển số 01/2019TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/10/2019.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh L, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 586 Ấp Ph, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ H đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày: Do bà Trần Thị Thanh T có mối quan hệ làm ăn với bà Lê Thị Kim L từ năm 2016 qua hình thức chơi hụi và vay trong khi bà L cần vốn kinh doanh. Quá trình làm ăn thì bà L còn nợ bà tiền các khoản tiền vay, cụ thể như sau:

- Ngày 01/3/2017, bà L vay 172.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 2.000.000 đồng, thời hạn là 100 ngày.

- Ngày 04/3/2017, bà L mượn 30.000.000 đồng, hẹn 01 tuần trả, hạn chót là ngày 11/3/2017.

- Ngày 02/7/2017, bà L vay 89.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng, thời hạn 100 ngày.

- Ngày 23/7/2017, bà L mượn 300.000.000 đồng, hẹn 01 tháng hốt hụi sẽ trả, hạn chót là ngày 23/8/2017.

- Ngày 14/8/2017, bà L vay 66.600.000 đồng, thỏa thuận góp mỗi ngày 1.000.000 đồng, thời hạn là 70 ngày.

- Ngày 30/8/2017, bà L mượn 300.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 3.000.000 đồng, thời hạn là 100 ngày.

- Ngày 15/11/2017, bà L vay 89.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng, thời hạn 100.000.000 ngày.

- Ngày 22/12/2017, bà L mượn 50.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót là ngày 22/01/2018.

- Ngày 14/8/2018, bà L mượn 150.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót là ngày 14/9/2018.

- Ngày 22/10/2018, bà L mượn 100.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót là ngày 22/11/2018.

- Ngày 27/10/2018, bà L mượn 200.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót là ngày 27/11/2018.

- Ngày 03/12/2018, bà L mượn 200.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót là ngày 03/01/2019.

- Ngày 11/12/2018, bà L mượn 50.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót ngày 11/01/2019.

- Ngày 22/12/2018, bà L mượn 50.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót ngày 22/01/2019.

Ngoài các khoản vay trên, giữa bà T và bà L còn có những khoản vay khác và bà L đã thanh toán xong (khoản vay nào thanh toán xong sẽ hủy biên nhận hoặc đánh dấu).

Ngoài ra, bà L có chơi hụi do bà T làm chủ và mua hụi của bà T nên bà T ưu tiên cho các khoản thanh toán khác, những khoản vay này bà L xin trả sau, tính lãi cộng dồn nhưng đến nay bà L chưa thanh toán cũng như chưa đóng lãi cho bà T. Tổng số vốn vay của bà L còn nợ theo các biên nhận ở trên là 1.846.600.000 đồng. Tháng 3/2019, bà L tuyên bố vỡ nợ, bà T yêu cầu bà L phải thanh toán tổng số tiền nợ thì bà L cho rằng không còn khả năng thanh toán và tránh mặt bà T nên phát sinh tranh chấp.

Nay bà Trần Thị Thanh T yêu cầu bà Lê Thị Thanh L phải trả cho bà T số tiền vốn vay là 1.846.600.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm của các khoản nợ sau:

- Tiền lãi của 100.000.000 đồng mượn ngày 22/10/2018, tính lãi kể từ ngày 22/11/2018, tính đến nay làm tròn là 35 tháng là 29.050.000 đồng (830.000đ/tháng x 35 tháng).

- Tiền lãi của 200.000.000 đồng mượn ngày 27/10/2018, tính lãi kể từ ngày 27/11/2018, tính đến nay làm tròn là 35 tháng là 58.100.000 đồng (1.660.000đ/tháng x 35 tháng).

- Tiền lãi của 200.000.000 đồng mượn ngày 03/12/2018, tính lãi kể từ ngày 03/01/2019, tính đến nay làm tròn là 34 tháng là 56.440.000 đồng (1.660.000đ/tháng x 34 tháng).

- Tiền lãi của 50.000.000 đồng mượn ngày 11/12/2018, tính lãi kể từ ngày 11/01/2019, tính đến nay làm tròn là 34 tháng là 14.110.000 đồng (415.000đ/tháng x 34 tháng).

- Tiền lãi của 50.000.000 đồng mượn ngày 22/12/2018, tính lãi kể từ ngày 22/01/2019, tính đến nay làm tròn là 35 tháng là 13.695.000 đồng (415.000đ/tháng x 33 tháng). Tổng số tiền lãi làm tròn là 171.395.000 đồng.

Tổng số tiền vốn, lãi yêu cầu bà L phải trả bà T đến ngày nộp xét xử (làm tròn) là 2.017.995.000 đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Lê Thị Thanh L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng bà L vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa Thẩm phán thực hiện đúng quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định, nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quy định pháp luật; về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Bị đơn bà Lê Thị Thanh L mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai của bà Trần Thị Thanh T yêu cầu buộc bà Lê Thị Thanh L phải trả cho bà T số tiền vốn vay là 1.846.600.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng của các Biên nhận ngày 22/10/2018, ngày 27/10/2018, ngày 03/12/2018, ngày 11/12/2018, ngày 22/12/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, nên cần xác định quan hệ tranh chấp là giữa bà Trần Thị Thanh T với bà Lê Thị Thanh L là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Đối với yêu cầu của bà Trần Thị Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Tại phiên Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Mỹ H đại diện ủy quyền của bà Trần Thị Thanh T xác định chữ viết, chị ký Lê Thị Thanh L tại các biên nhận đều do bà L viết và ký tên. Căn cứ vào chứng cứ do bà T cung cấp là các Biên nhận ngày 01/3/2017 số tiền 172.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 2.000.000 đồng, thời hạn là 100 ngày (Bút lục 14); Biên nhận ngày 04/3/2017, số tiền 30.000.000 đồng, hẹn 01 tuần trả,

hạn chót là ngày 11/3/2017 (Bút lục 13); Biên nhận ngày 02/7/2017, số tiền 89.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng, thời hạn 100 ngày (Bút lục 12); Biên nhận ngày 23/7/2017, số tiền 300.000.000 đồng, hẹn 01 tháng hốt hụi sẽ trả, hạn chót là ngày 23/8/2017 (Bút lục 11); Biên nhận ngày 14/8/2017, số tiền 66.600.000 đồng, góp mỗi ngày 1.000.000 đồng, thời hạn là 70 ngày (Bút lục 10); Biên nhận ngày 30/8/2017, số tiền 300.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 3.000.000 đồng, thời hạn là 100 ngày (Bút lục 09) (Đối với 02 dây hụi ngày 09/9/2017 trong cùng biên nhận thì bà T không khởi kiện trong vụ án này); Biên nhận ngày 15/11/2017, số tiền 89.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng, thời hạn 100.000.000 ngày (Bút lục 08) (Đối với số tiền hụi 242.400.000 đồng cùng biên nhận bà T không khởi kiện trong vụ án này); Biên nhận ngày 22/12/2017, số tiền 50.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót là ngày 22/01/2018 (Bút lục 07); Biên nhận ngày 14/8/2018, số tiền 150.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót là ngày 14/9/2018 (Bút lục 06) (Đối với dây hụi ngày 11/9/2018 số tiền 121.200.000 đồng bà T không khởi kiện trong vụ án này); Biên nhân ngày 22/10/2018, số tiền 100.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót là ngày 22/11/2018 (Bút lục 05); Biên nhận ngày 27/10/2018, số tiền 200.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót là ngày 27/11/2018 (cùng bút lục 05); Biên nhận ngày 03/12/2018, số tiền 200.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót là ngày 03/01/2019 (Bút lục 04) (Đối với số tiền hụi 60.600.000 đồng trong cùng biên nhận bà T không khởi kiện trong vụ án này); Biên nhận ngày 11/12/2018, số tiền 50.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót ngày 11/01/2019 (Bút lục 03) (Đối với số tiền 121.200.000 đồng là tiền hụi cùng biên nhận này bà T không kiện trong vụ án này); Biên nhận ngày 22/12/2018, số tiền 50.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả, hạn chót ngày 22/01/2019 (Bút lục 02) (Đối với số tiền 200.000.000 đồng ông Lê Minh Hiếu và Lê Thị Thanh L vay đã trả xong nên bà T đã đánh dấu trả xong nên không yêu cầu khởi kiện). Theo bà T và đại diện của bà T quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay trình bày từ khi vay đến nay bà L không góp cho bà cho bà T, nên bà T khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho bà T số tiền vốn vay là 1.846.600.000 đồng và yêu cầu tính lãi của các biên nhận ngày 22/10/2018, ngày 27/12/2018, ngày 03/12/2018, ngày 11/12/2018, ngày 22/12/2018 với lãi suất 0,83%/tháng.

Đối với bị đơn bà Lê Thị Thanh L mặc dù Tòa án đã tống hợp hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L nay vắng mặt không lý do, xem như bà L đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của bà đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh T. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bà L có vay của bà T tổng số tiền vốn 1.846.600.000 đồng. Do đó, buộc bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vay nêu trên là phù hợp Điều 463 của Bộ luật dân sự.

- Xét yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng của bà Trần Thị Thanh T tại các biên nhận ngày 22/10/2018; ngày 27/10/2018; ngày 03/12/2018; ngày 11/12/2018; ngày 22/12/2018 từ khi vay đến thời điểm xét xử là ngày 12/11/2021. Xét thấy trong 05 biên nhận này bà L đều cam kết sau 01 tháng trả nhưng bà không thực hiện nên nay bà T yêu cầu tính lãi suất sau thời gian cam kết là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể:

1/ Tiền lãi của 100.000.000 đồng mượn ngày 22/10/2018, tính lãi kể từ ngày 22/11/2018, tính đến nay làm tròn là 35 tháng là 29.050.000 đồng (830.000đ/tháng x 35 tháng).

2/ Tiền lãi của 200.000.000 đồng mượn ngày 27/10/2018, tính lãi kể từ ngày 27/11/2018, tính đến nay làm tròn là 35 tháng là 58.100.000 đồng (1.660.000đ/tháng x 35 tháng).

3/ Tiền lãi của 200.000.000 đồng mượn ngày 03/12/2018, tính lãi kể từ ngày 03/01/2019, tính đến nay làm tròn là 34 tháng là 56.440.000 đồng (1.660.000đ/tháng x 34 tháng).

4/ Tiền lãi của 50.000.000 đồng mượn ngày 11/12/2018, tính lãi kể từ ngày 11/01/2019, tính đến nay làm tròn là 34 tháng là 14.110.000 đồng (415.000đ/tháng x 34 tháng).

5/ Tiền lãi của 50.000.000 đồng mượn ngày 22/12/2018, tính lãi kể từ ngày 22/01/2019, tính đến nay làm tròn là 35 tháng là 13.695.000 đồng (415.000đ/tháng x 33 tháng). Tổng số tiền lãi làm tròn là 171.395.000 đồng.

Tổng cộng vốn, lãi là: 2.017.995.000 đồng.

Xét thấy, quá trình mượn số tiền của 05 biên nhận trên bà L đều cam kết 01 tháng trả nhưng bà L đã vi phạm nghĩa vụ như cam kết nên buộc bà L phải có nghĩa vụ trả lãi của các bên nhận trên theo qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là có cơ sở.

[3] Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Trần Thị Thanh T được chấp nhận do đó bà Lê Thị Thanh L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thanh T.

1/ Buộc bà Lê Thị Thanh L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thanh T số tiền vốn vay là 1.846.600.000 đồng và tiền lãi 171.395.000 đồng, tổng cộng 2.017.995.000 đồng, thực hiện một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Trần Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị Thanh L chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

- Bà Lê Thị Thanh L phải chịu 72.395.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại bà Trần Thị Thanh T số tiền 34.470.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002353 ngày 04/11/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3/ Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi Cục THA dân sự TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự:
  + Bà Trần Thị Thanh T;
  + Chị Nguyễn Thị Mỹ H;
  + Bà Lê Thị Thanh L;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương